|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GÓI KHÁM SỨC KHỎE TỔNG QUÁT NÂNG CAO DÀNH CHO NỮ** | | |
| **STT** | **DANH MỤC KHÁM & XÉT NGHIỆM** | **Ý nghĩa** |
| **I.** | ***Khám lâm sàng*** |  |
| 1 | Khám nội tổng quát  (Cân đo, chiều cao, cân nặng) | Khám, kiểm tra và phát hiện các bệnh lý hệ hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, cơ xương khớp, tim mạch, thận , tiết niệu, nội tiết….. |
| 2 | Nội soi tai mũi họng | Tầm soát ung thư vùng đầu, mặt, cổ |
| 3 | Khám phụ khoa (không can thiệp) | Khám, phát hiện các bệnh lý phụ khoa. |
| **II.** | **Xét nghiệm** |  |
| 4 | Tổng phân tích máu 18 chỉ số | Phát hiện các bệnh lý về máu |
| 5 | Tổng phân tích nước tiểu | Phát hiện viêm nhiễm hệ sinh dục, tiết niệu |
| 6 | Đường máu (Glucose) | Đánh giá nồng độ glucose máu để phát hiện các rối loạn chuyển hóa glucose ( một số bệnh : đái tháo đường, theo dõi kết quả điều trị bệnh đái tháo đường …) |
| 7 | Xét nghiệm mỡ máu: Cholesterol, Triglyceride, HDL, LDL | Kiểm tra lượng mỡ máu nhằm phát hiển rối loạn mỡ máu ( bệnh nguy cơ xơ vữa động mạch , tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim, lipid máu…) |
| 8 | Xét nghiệm chức năng gan: AST (SGOT), ALT (SGPT) | Kiểm tra chức năng gan và các bệnh về gan (viêm gan cấp mạn, rối loạn chức năng gan….) |
| 9 | Xét nghiệm chức năng thận: Ure – Creatinine | Kiểm tra chức năng thận, tiết niệu. |
| 10 | Xét  nghiệm Axit Uric | Tầm soát và theo dõi điều trị bệnh gout. |
| 11 | Định nhóm máu hệ ABO | Xác định nhóm máu. |
| 12 | Xét nghiệm viêm gan B (HBsAg) | Phát hiện tình trạng nhiễm virut viêm gan B |
| 13 | Nhuộm soi dịch âm đạo | Tìm ra các nguyên nhân viêm âm đạo : nấm , vi khuẩn….. |
| 14 | Tầm soát ung thư tuyến tụy, tuyến mật CA19.9 | Phát hiện sớm ung thư đường tiêu hóa. |
| 15 | Chẩn đoán ung thư đường tiêu hóa Đại trực tràng CEA | Phát hiện sớm ung thư đường tiêu hóa đại trực tràng |
| 16 | Chẩn đoán ung thư vú CA 15.3 | Phát hiện sớm ung thư vú |
| 17 | Chấn đoán sớm ung thư buồng trứng CA 125 | Phát hiện sớm ung thư buồng trứng |
| 18 | XN sớm ung thư cổ tử cung PAP's | Phát hiện sớm ung thư cổ tử cung. |
| 19 | Chẩn đoán ung thư phổi Cyfra 21.1 | Phát hiện sớm ung thư phổi tế bào vảy. |
| **III.** | **Chẩn đoán hình ảnh** |  |
| 20 | Siêu âm ổ bụng tổng quát 4D | Phát hiện khối bất thường trong ổ bụng. |
| 21 | Siêu âm vú 4D | Phát hiển bất thường trong vú |
| 22 | Điện tim đồ | Phát hiện tổn thương về cơ tim và rối loạn nhịp tim |
| 23 | Chụp X-Quang lồng ngực thẳng | Phát hiện bất thường tim phổi, trung thất ( không áp dụng cho phụ nữ có thai ) |

Bác sĩ chuyên khoa khám và tư vấn về bệnh lý Cơ xương khớp.

Bác sĩ chuyên khoa khám và tư vấn bệnh lý thần kinh.